

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 70/2005/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng
trọt*

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Điều 19 Nghị định số 82/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan
ngang bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 254/2005/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng
Chính phủ Điều chỉnh một số tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn;*

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí chức năng

- Cục Trồng trọt được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Cục Nông nghiệp theo khoản 1 Điều 1 Quyết định số 254/2005/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2005 của Thủ

tướng Chính phủ Điều chỉnh một số tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Cục Trồng trọt là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành trồng trọt trong phạm vi cả nước.

3. Cục Trồng trọt có tư cách pháp nhân, được cấp kinh phí hoạt động, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Trồng trọt đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Trồng trọt được Bộ trưởng giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành trồng trọt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, như sau:

1. Xây dựng trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch hàng năm và dài hạn, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật về trồng trọt thuộc phạm vi quản lý của Cục theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản về nghiệp vụ quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo phân cấp của Bộ trưởng.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về chuyên ngành quản lý của Cục.

5. Về giống cây trồng nông nghiệp:

a) Quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giống cây trồng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước và của từng địa phương;

- c) Tổ chức điều tra, thống kê về sử dụng giống; xây dựng quy trình, quy phạm, kỹ thuật, công nghệ về giống cây trồng nông nghiệp;
- d) Quản lý chất lượng và các hoạt động kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng giống cây trồng; khảo nghiệm và đề xuất công nhận giống cây trồng mới; bình tuyển, công nhận vườn cây đầu dòng và cây đầu dòng; bảo hộ giống cây trồng mới;
- đ) Cấp và thu hồi giấy cho phép, giấy chứng nhận về giống cây trồng nông nghiệp theo thẩm quyền;
- e) Trình Bộ trưởng ban hành Danh mục giống cây trồng nông nghiệp được phép sản xuất kinh doanh tại Việt Nam;
- g) Quản lý hệ thống chọn tạo, khảo nghiệm, kiểm nghiệm, sản xuất kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp.
- h) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu giống cây trồng;
- i) Quản lý xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng nông nghiệp;

6. Về canh tác (chuyên môn kỹ thuật trồng trọt):

- a) Thống nhất quản lý về thời vụ, kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch;
- b) Thống nhất quản lý quy hoạch, sử dụng, bảo vệ và nâng cao độ phì của đất nông nghiệp; tham gia thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp;

7. Quản lý phân bón:

- a) Thống nhất quản lý chất lượng và sử dụng phân bón hữu cơ;
- b) Quản lý việc đăng ký, khảo nghiệm đề xuất việc công nhận phân bón mới.
- c) Trình Bộ trưởng ban hành danh mục phân bón được phép sản xuất kinh doanh ở Việt Nam.
- d) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về phân bón

8. Chỉ đạo sản xuất trồng trọt:

- a) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng năm;
- b) Thẩm định các dự án đầu tư vùng nguyên liệu về trồng trọt gắn với bảo quản nông nghiệp chế biến nông sản theo quy hoạch; tham gia quản lý về bảo quản, chế biến